

**Số: 37/2022/QĐST-HNGĐ**

*Hoàng Mai, ngày 27 tháng 01 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2022/TLST-V-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

***Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:***

- Anh **Lê Anh H**, sinh năm 1974

HKTT: Số 39/27 ngõ chùa L, phường C, quận H, Hà Nội

Chỗ ở: Số 18 ngõ 214 T, phường Đ, quận H, Hà Nội

- Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1974

HKTT: Số 39/27 ngõ chùa L, phường C, quận H, Hà Nội

Chỗ ở: Số 18 ngõ 214 T, phường Đ, quận H, Hà Nội

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Anh Lê Anh H và chị Nguyễn Thị Thu H** đăng ký kết hôn ngày 05/01/2000 tại UBND phường Giáp Bát, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Đây là lần kết hôn đầu tiên của anh chị. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do anh chị có quan điểm sống khác nhau, bất đồng nhiều mặt, khác nhau về tính cách, cãi vã thường xuyên. Nay anh, chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh chị đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Anh Lê Anh H và chị Nguyễn Thị Thu H**

- Về con chung: Anh Lê Anh H và chị Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là cháu Lê Hoàng N, sinh ngày 27/7/2000 và cháu Lê Uyên N, sinh ngày 07/8/2005.

Sau khi ly hôn, chúng tôi thống nhất thỏa thuận:

Đối với cháu Lê Hoàng N, sinh ngày 27/7/2000 đã trưởng thành đủ 18 tuổi, việc ở với ai là do cháu tự quyết định.

Đối với cháu Lê Uyên Nhi, sinh ngày 07/8/2005 giao cho bố là Lê Anh H trực tiếp chăm sóc, giao dục kể từ tháng 01/2022 cho đến khi cháu Nhi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Anh H và chị Nguyễn Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung : Anh Lê Anh H và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Lê Anh H và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Anh Lê Anh H tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0049800 ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Anh Lê Anh H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
  - VKSND quận Hoàng Mai;
  - UBND phường Giáp Bát
- Quận Hoàng Mai, Hà Nội  
(Số 03 – 05/01/2000);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**Trần Thị Kim Cúc**